TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:145A/2020/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn N - Sinh năm: 1974

Hộ khẩu thường trú: Thôn Pọng, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Lệ H - Sinh năm: 1975

Hộ khẩu thường trú: Thôn Pọng, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1, khoản 3 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn N và chị Phạm Thị Lệ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao cháu Hà Đông Nhi - sinh ngày 16/6/2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản: Anh Hà Văn N và chị Phạm Thị Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Hà Văn N là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị Lệ H phải nộp số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đ (Bẩy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận anh N chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật nên anh N phải nộp thay cho chị H số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đ (Bẩy mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- UBND xã Văn Nho;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hùng